TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2019
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dân;

2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Tổ 10, khu phố A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Danh Hiếu C, sinh năm 1981;

Cư trú tại: Tổ 1, ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào năm 2007.

Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, từ năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C thường xuyên đi uống rượu rồi về quậy phá trong gia đình và đánh đập chị. Chị và anh C sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2018 đến nay, chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh Hiếu C;

- Về con chung: Chị và anh C có ba con chung là cháu Danh Thị Diễm T, sinh ngày 28/7/2004; cháu Danh Hiếu Q, sinh ngày 23/01/2007 và cháu Danh Thị Kim N, sinh ngày 13/5/2015. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng ba con chung, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 21 tháng 6 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án bị đơn anh Danh Hiếu C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị D về thời gian chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận anh có uống rượu, đôi lúc có cự cãi và có đánh chị D một bạt tai. Anh và chị D đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2018 đến nay. Do anh còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn với chị D;

- Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị D về con chung. Nếu ly hôn anh đồng ý để chị D trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là cháu Danh Thị Diễm T, sinh ngày 28/7/2004; cháu Danh Hiếu Q, sinh ngày 23/01/2007 và cháu Danh Thị Kim N, sinh ngày 13/5/2015, anh không cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D, bị đơn anh Danh Hiếu C vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhận: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Danh Hiếu C;

Về con chung: Giao cháu Danh Thị Diễm T, sinh ngày 28/7/2004; cháu Danh Hiếu Q, sinh ngày 23/01/2007 và cháu Danh Thị Kim N, sinh ngày 13/5/2015 cho chị D nuôi dưỡng, ghi nhận chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 08/7/2019 chị Nguyễn Thị Ngọc D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D. Anh Danh Hiếu C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị D, anh C tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào năm 2007 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh C không đồng ý. Tuy nhiên quan thu thập chứng cứ thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa chị D và anh C không hạnh phúc, chị D đã nộp đơn ly hôn một lần sau đó rút đơn về đoàn tụ vợ chồng nhưng anh C vẫn không thay đổi. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án anh C thừa nhận anh có uống rượu, quậy phá trong gia đình, có đánh chị D và đã sống ly thân với chị D từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị D và anh C đã sống ly thân, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với với anh C là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng chị D, anh C có ba con chung là cháu Danh Thị Diễm T, sinh ngày 28/7/2004; cháu Danh Hiếu Q, sinh ngày 23/01/2007 và cháu Danh Thị Kim N, sinh ngày 13/5/2015, chị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng ba con chung. Xét thấy hiện nay cháu T, cháu Q, cháu N đang sống với chị D và cả ba con chung đều có nguyện vọng sống với chị D. Do đó cần giao chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung là cháu T, cháu Q, cháu N là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng chị D vẫn không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy D và anh anh Danh Hiếu C không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy D được ly hôn với anh Danh Hiếu C.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thúy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Danh Thị Diễm T, sinh ngày 28/7/2004; cháu Danh Hiếu Q, sinh ngày 23/01/2007 và cháu Danh Thị Kim N, sinh ngày 13/5/2015. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thúy D không yêu cầu anh Danh Hiếu C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Danh Hiếu C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Thúy D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Danh Hiếu C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006200 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Thúy D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Nguyễn Thị Thúy D và anh Danh Hiếu C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na